

Số: 24.03/2023/CBTT-NSH

Hậu Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI VÀ SGDCK  
TP.HCM**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- **Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
  - **Mã chứng khoán:** PSH
  - **Địa chỉ trụ sở chính:** Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
  - **Điện thoại:** (84-292) 6 547978/537979/536688
  - **Fax:** (84-292) 3 842373/6 536688
  - **Người thực hiện công bố thông tin:** Võ Như Thảo  
Chức vụ: Nhân viên phòng Quan hệ công chúng
- Loại thông tin công bố:**  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí Nam Sông Hậu công bố Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/03/2023 tại đường dẫn <http://nshpetro.vn/> mục Thông báo cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

-BC thường niên năm 2022;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**MAI VĂN HUY**

*Hậu Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2023*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu**

**Năm báo cáo: 2022**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **NAM SONG HAU TRADING INVESTING PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **NSHPETRO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300177249
- Vốn điều lệ: 1.261.967.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.261.967.800.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ văn phòng đại diện: H311-12 đường Võ Nguyên Giáp, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
- Số điện thoại: (84-292) 6 547979 – 6 537979 – 6 536688
- Fax: (84-292) 3 84237 – 3 842372
- Website: <http://nshpetro.vn/>
- Mã cổ phiếu: PSH
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu được thành lập ngày 14/02/2012 với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300177249 cấp lần đầu ngày 14/02/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang. Công ty được cấp giấy phép Đầu tư xây dựng công trình kho cảng xăng dầu tại Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với sức chứa 50.000 m<sup>3</sup>.

Năm 2013, Công ty trở thành một trong những đầu mối phân phối xăng dầu của Việt Nam theo Giấy phép về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số 10-XD/GP-BCT cấp ngày 20 tháng 05 năm 2013.

Năm 2014, Công ty đầu tư hệ thống kho chứa, bến cảng xuất nhập hàng tại Khu công

nghiệp Trà Nóc 2, thành phố Cần Thơ với sức chứa 55.000 m<sup>3</sup> và cầu cảng nhập tàu biển 10.000 m<sup>3</sup>.

Năm 2015, thành lập Cơ sở pha chế xăng dầu đầu tiên tại Cần Thơ theo Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu số 2315/GCN-TĐC do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Bộ khoa học và công nghệ cấp ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Tăng cường mở rộng kinh doanh vào hệ thống phân phối xăng dầu của Công ty tại các tỉnh từ TP HCM đến Cà Mau.

Năm 2017, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nâng vốn đầu tư lên 450.000.000.000 đồng để phát triển Nhà máy pha chế xăng dầu, các ngành nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng, nuôi trồng thủy sản tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng, hoạt động chủ yếu sản xuất kinh doanh, chế biến xăng dầu. Công ty Nam Sông Hậu Cái Răng có nhà máy Lọc hóa dầu với công suất 400 m<sup>3</sup> thành phẩm/ngày và kho bãi với sức chứa 25.000 m<sup>3</sup>

Đầu tư máy đo chỉ số Octan để kiểm tra chất lượng cho hệ thống xăng dầu của Công ty. Đây là máy duy nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2017, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 cho toàn hệ thống Công ty với tiêu chí “Chất lượng, liên tục, kịp thời, giá cả phù hợp”.

Để phục vụ kịp thời nhu cầu cung cấp hàng hóa cho hệ thống bán lẻ của Công ty và các khách hàng, Công ty đầu tư nâng cấp hệ thống nhà máy lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Cái Răng tăng cường công suất thành phẩm sản xuất được 700.000 lít/ngày.

Đầu tư giai đoạn 1 Dự án thành lập “Nhà máy chế biến Condensate Nam Sông Hậu Tiền Giang” với tổng mức đầu tư 100,5 triệu USD, công suất nhà máy ước tính sau khi hoàn thành 500.000 tấn Condensate/năm (tương đương 12.415 thùng/ngày).

Trong 2 năm 2018, 2019: để tăng cường nguồn lực, Công ty đã thực hiện 2 đợt phát hành là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cùng với trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 1.261,9678 tỷ đồng nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời mở rộng mạng lưới phân phối xuyên suốt các tỉnh trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau 7 năm thành lập từ năm 2012 cho đến nay, với sự nỗ lực không mệt mỏi từng giờ, từng ngày của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên của NSHPETRO qua nhiều thế hệ, từng con người, từng thành viên, từng cán bộ quản lý trong Công ty CPTHương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu đều cùng đồng lòng để thực hiện các chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra.

Ngày 20/12/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng theo công văn số 7608/UBCK-GSĐC.



Ngày 17/01/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 07/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là PSH, vốn điều lệ là 1.261.967.800.000 đồng và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 19/05/2020, Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 2630/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 126.196.780 cổ phiếu.

Ngày 24/6/2020, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch theo thông báo số 1038/TB-SGDHCM ngày 28/5/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 16.000 đồng/cổ phiếu.

NSHPETRO từng bước phát triển, vững chắc cho từng sản phẩm, cho từng nhà máy, cho từng Công ty thành viên với phương châm “Tận tâm phục vụ khách hàng để phát triển”.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

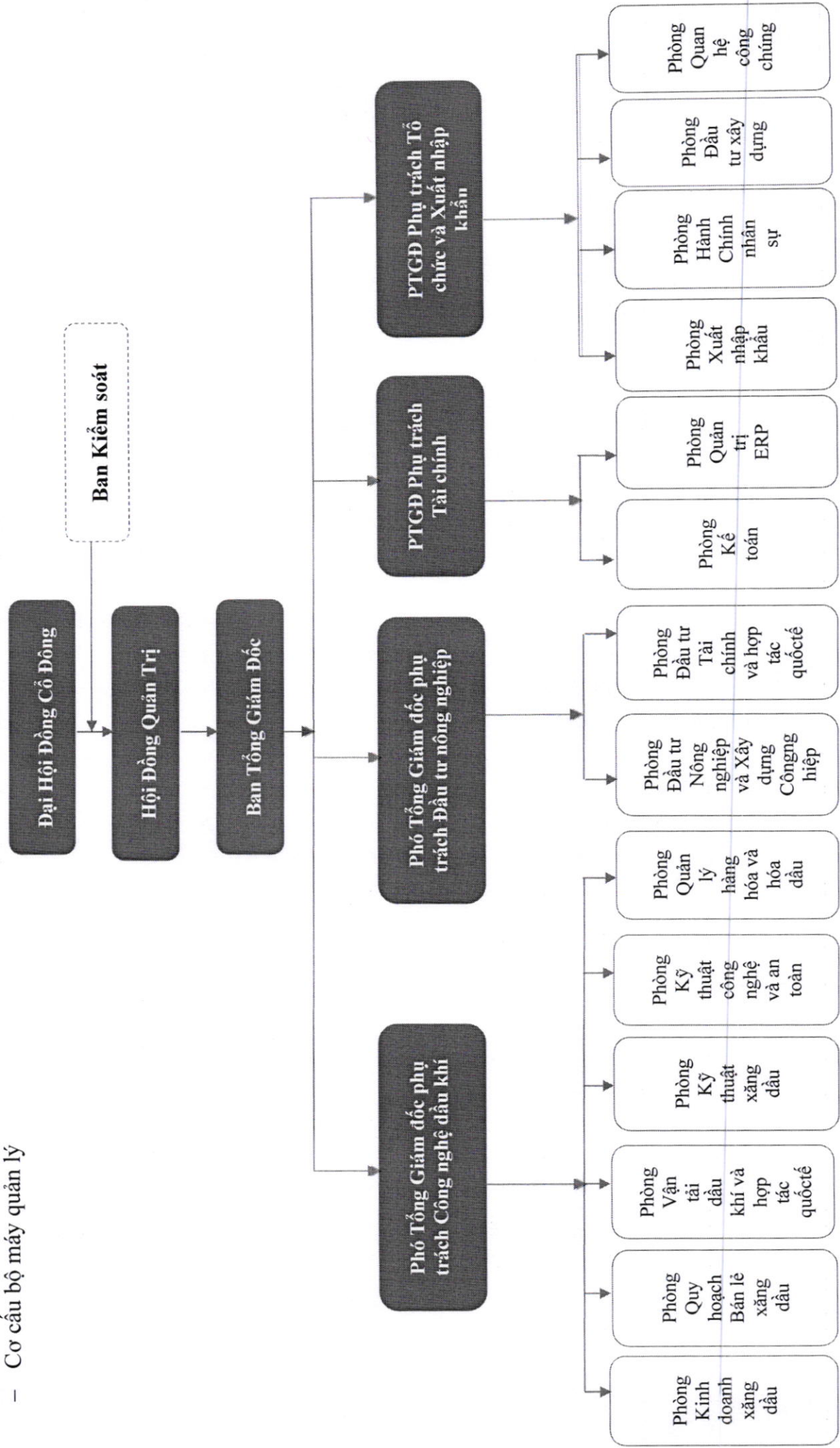
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất, pha chế (phôi trộn) và kinh doanh thương mại xăng dầu
- Địa bàn kinh doanh: tập trung chủ yếu ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

0177  
ÔNG T  
TIN THUC  
TU D  
SÔNG  
NH - T

– Cơ cấu bộ máy quản lý



– Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>			
1	Công ty TNHH Du lịch Dầu khí Khách sạn Nam Sông Hậu Tourist	100%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ lưu trú	86 Nguyễn Thái Học, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
2	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Sông Hậu Ninh Kiều	71.1%	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	Khu công nghiệp Hưng Phú II, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ
3	Công ty Cổ phần Thương mại dầu khí Thuận Tiến	80,7%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Số 207 ấp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
4	Công ty TNHH Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Sóc Trăng	100%	Kinh doanh, vận tải xăng dầu, hóa chất	Ấp Đức Lợi, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
5	Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản xuất khẩu Nam Sông Hậu Trần Đề	100%	Nuôi trồng thủy sản nội địa	Ấp Giồng Chát, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
6	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu Đồng Tháp	100%	Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm liên quan	Số 30 đường Hùng Vương, Khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh đồng Tháp
7	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ cao Nam Sông Hậu Tri Tôn	100%	Nông nghiệp	Ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>			
1	Công ty Cổ phần Kho cảng ngoại quan và	37.2%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ	Ấp Đồi Ma, xã Kiểng Phước, huyện Gò

	Thương mại dầu khí NSH Gò Công		nhiên liệu động cơ	Công, tỉnh Tiền Giang
2	Công ty Cổ phần Thương mại Chợ Gạo	27,3%	Kinh doanh xăng dầu, bán lẻ nhiên liệu động cơ	Ô 1, Khu II, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
3	Công ty CP Đầu Tư Bất Động Sản Đông Phú	41.1%	Kinh doanh bất động sản	Ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

#### 4. Định hướng phát triển

- Tăng cường mở rộng liên doanh liên kết, đầu tư góp vốn với các doanh nghiệp có cùng ngành nghề, đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ
- Tập trung mở rộng mạng lưới chi nhánh và cửa hàng bán lẻ bằng những kênh phân phối phù hợp, phương thức bán hàng và thanh toán linh hoạt, đa dạng, đáp ứng được mọi nhu cầu của thị trường
- Hỗ trợ tối đa các công ty thành viên trong khâu định hướng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, phù hợp với xu thế thị trường và năng lực của các đơn vị thành viên
- Chú trọng công tác đào tạo để phát triển nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty
- Thu hút, tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường để bổ sung năng lực còn thiếu hụt
- Giảm thiểu tối đa các tác động đối với môi trường
- Thực hiện nghiêm túc các khoản nộp ngân sách về thuế, phí bảo vệ môi trường
- Quan tâm chăm lo đến các lợi ích của cộng đồng thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội.

#### 5. Các rủi ro

##### 5.1. Rủi ro kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

- **Rủi ro thay đổi về điều kiện kinh tế**

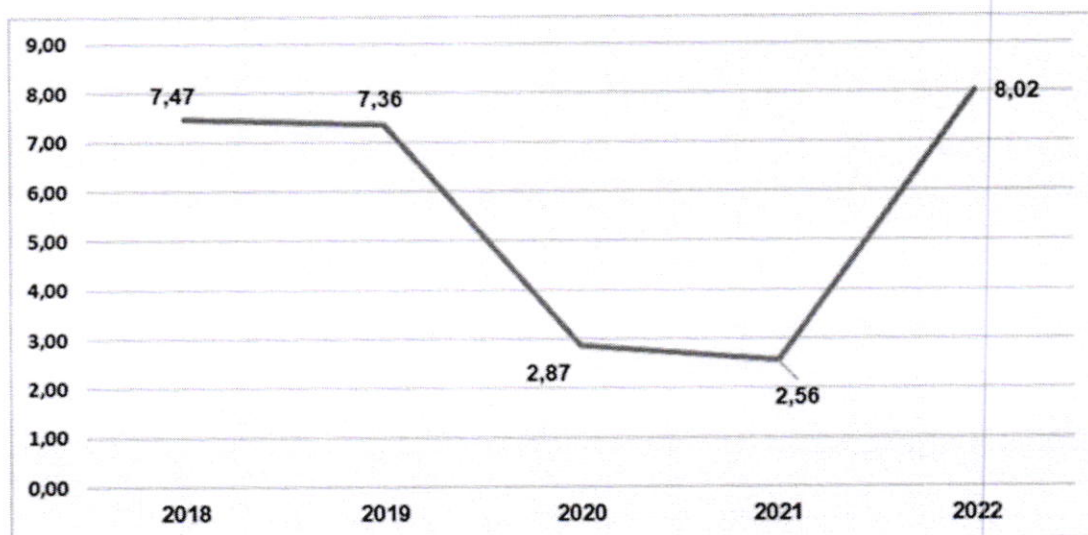
Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát lãi suất tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi

ro cho Công ty nói riêng và các chủ thể tham gia kinh tế nói chung.

Rủi ro suy thoái về kinh tế và lạm phát tăng dẫn đến nền kinh tế Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn do biến động của thị trường, thế giới và các yếu tố địa chính trị, mâu thuẫn giữa các nước lớn, kinh tế thế giới chậm phục hồi. Trước tình hình đó để ổn định và phát triển Công ty luôn cố gắng giữ vững các thế mạnh của mình, không ngừng xây dựng thương hiệu tạo niềm tin với khách hàng và nhà đầu tư.

Tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Trong nước GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2018-2022. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là bộ đỡ của nền kinh tế, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản, công nghiệp điện, khai khoáng và chế tạo năm 2022 tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2021. Ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

**Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2018 – 2022 (%)**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, những vấn đề về dịch bệnh khó lường. Việc tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng của những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.



- **Rủi ro lạm phát**

Kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, thế giới đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, các yếu tố rủi ro, bất định gia tăng cùng với sự thay đổi chính sách rất nhanh của các nền kinh tế lớn. Sang năm 2022, mặc dù tình hình dịch Covid-19 có xu hướng được kiểm soát nhưng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, kết hợp với xung đột Nga – Ucraina và sự xuất hiện nhiều yếu tố mới đã làm tăng thêm khó khăn, thách thức như căng thẳng năng lượng, giá dầu và hàng hóa thế giới tăng cao; chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng tiếp tục bị đứt gãy trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát toàn cầu; chính sách tài khóa, tiền tệ được nhiều nền kinh tế điều chỉnh theo hướng thắt chặt để kiềm chế lạm phát đã tác động tới khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế, một số nền kinh tế có dấu hiệu suy thoái; thiên tai, lũ lụt, hạn hán, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, gây nguy cơ mất an ninh năng lượng, an ninh lương thực...

Trong bối cảnh đó tình hình lạm phát thế giới tiếp tục tăng cao, đặc biệt tại khu vực châu Âu và Mỹ. Lạm phát của khu vực đồng Euro tháng 11/2022 tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát của Mỹ tăng 7,1% và FED tiếp tục duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ. Tại Châu Á, lạm phát tháng 11/2022 của Thái Lan tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc tăng 5%; Indonesia tăng 5,4%; Trung Quốc tăng 1,6%; Nhật Bản tăng 3,8%. Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức lạm phát thấp so với mặt bằng chung khi CPI tháng 12/2022 tăng 4,55% so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn cao hơn mức lạm phát của Nhật Bản và Trung Quốc. (Nguồn: tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

- **Rủi ro tỷ giá**

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu đầu vào. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam về cơ bản ổn định (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng ...) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND. Đối với Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu, doanh nghiệp đã hạn chế đến mức tối đa tỷ giá bằng cách (1) giảm thiểu các khoản vay bằng ngoại tệ và (2) Công ty nhận các khoản nợ từ nhà cung cấp thông qua các tổ chức tín dụng bằng tiền VNĐ.

Hiện tại, mặt hàng xăng dầu của các đơn vị kinh doanh xăng dầu nói chung chủ yếu được mua từ các đối tác nước ngoài và Công ty cũng không phải ngoại lệ. Các nhà cung cấp chủ yếu hàng năm của Nam Sông Hậu đến từ Singapore. Việc giao dịch thanh toán với các đối tác nước ngoài chủ yếu bằng USD. Do đó, cũng như các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác, hoạt động kinh doanh của Nam Sông Hậu bị ảnh hưởng bởi nguồn cung ngoại tệ. Để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh, Công ty đã chủ động ký kết các hợp đồng nhập khẩu với điều khoản phòng ngừa biến động tỷ giá, xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý, chủ động cân đối ngoại tệ trong sản xuất

724  
TY  
ONG M  
U KH  
HẬU  
HẬU

kinh doanh.

- **Rủi ro lãi suất**

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đến thời điểm hết năm 2022, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu cũng đang sử dụng nguồn vốn từ các khoản nợ vay ngân hàng. Do đó, việc biến động lãi suất ngân hàng hiện nay có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 5.2. Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Các quy phạm pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với xu thế hội nhập, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

## 5.3. Rủi ro đặc thù

- ❖ **Rủi ro biến động giá xăng dầu**

Giá dầu trên thế giới liên tục biến động bất thường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, với việc kinh doanh xăng dầu vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước giúp cho Công ty có thể kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trước những biến động của giá cả xăng dầu, giảm thiểu đến mức tối đa những ảnh hưởng của sự biến động này đến kết quả kinh doanh.

Hiện nguồn cung xăng dầu nội địa vẫn chưa đáp ứng nhu cầu trong nước nên vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, giá xăng dầu trong nước vẫn phải chịu ảnh hưởng nhiều từ giá dầu thế giới.

Năm 2022 xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina, thị trường xăng dầu thế giới diễn

biến phức tạp, nguồn cung khan hiếm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung và của Công ty nói riêng.

#### ❖ **Rủi ro cháy nổ và ô nhiễm môi trường**

Xăng dầu là mặt hàng dễ cháy nổ và khi xảy ra sự cố sẽ dẫn tới thiệt hại rất lớn đối với các công ty kinh doanh xăng dầu. Các sơ suất có thể xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Tuy nhiên những rủi ro này có thể kiểm soát được nếu các doanh nghiệp tuân thủ chặt chẽ những quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy... Công ty luôn coi trọng và ưu tiên công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ... và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn CBCNV tuân thủ Luật phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tổ chức tập huấn và đào tạo CBCNV trong việc phòng chống cháy nổ cũng như xử lý khi có sự cố xảy ra.

#### ❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Với các cam kết về cắt giảm thuế quan trong các Hiệp định thương mại tự do tạo ra áp lực cạnh tranh giữa các sản phẩm trong nước và hàng nhập khẩu về giá cả cũng như chất lượng, điển hình là các sản phẩm lọc dầu. Theo báo cáo nghiên cứu của Viện dầu khí Việt Nam, cân đối cung cầu xăng dầu của nhiều nước trong giai đoạn đến năm 2035 có thể xảy ra tình trạng dư cung, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đang nhập khẩu xăng dầu về. Với tình trạng dư cung trong khi nhiều nhà máy đã hết khấu hao nên nguy cơ các nước này sẽ sử dụng biện pháp bảo hộ thương mại “bán phá giá” là khó tránh khỏi, kéo theo áp lực cạnh tranh gay gắt hơn giữa giá xăng dầu nhập khẩu và sản phẩm lọc dầu trong nước.

Trong bối cảnh cạnh tranh xăng dầu rất lớn và ngày càng khốc liệt, Công ty xác định phải tập trung khẳng định uy tín, thương hiệu của NSH PETRO tới từng khách hàng. Song song với việc kiểm định chặt chẽ chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, Công ty thực hiện trang bị hệ thống nhận diện đầy đủ cho tất cả các cửa hàng xăng dầu trực thuộc. Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng với việc chú trọng vào chất lượng hàng hóa, uy tín thương hiệu và dịch vụ, Công ty hoàn toàn có thể nâng cao năng lực cạnh tranh trước những diễn biến của thị trường.

#### **5.4. Rủi ro khác**

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều đều có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% thực hiện kế hoạch
Vốn chủ sở hữu	1,900,000	1,544,144	81.27
Doanh thu thuần	14,476,000	7,355,101	50.81
Lợi nhuận sau thuế	348,000	-236,614	-68
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.40	-0.03	-1.34
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18.32	-0.15	-0.84

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2022	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Mai Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc	530.800	0,42
2	Phan Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02
3	Trần Quốc Đồi	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02
4	Phạm Quốc Nam	Phó Tổng Giám đốc	20.500	0,02

### 2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành

#### ❖ Ông Mai Hữu Phúc - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 05/10/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác : Nhân viên Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty 2013 - 2016

2016 - 9/2019 : Phó Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

5/2017 - nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

10/2019 - 02/2020 : Trưởng Phòng vận tải dầu khí và Hợp tác quốc tế Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Phan Văn Quang - Phó Tổng Giám đốc**

– Ngày tháng năm sinh : 30/10/1979

– Quốc tịch : Việt Nam

– Dân tộc : Kinh

– Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

– Quá trình công tác

8/2002 - 8/2004 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên (Biti's)

01/2005 - 8/2008 : Nhân viên kinh doanh Công ty Giao nhận khi vận ngoại thương Vinatrans

8/2008 - 6/2010 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Nam Mekong

8/2010 - 5/2013 : Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Thủy sản Phước Anh

8/2013 - 2/2020 : Trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

3/2020 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Trần Quốc Đồi - Phó Tổng Giám đốc**

– Ngày tháng năm sinh : 28/11/1977

– Quốc tịch : Việt Nam

– Dân tộc : Kinh

– Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kỹ thuật - điện tử

– Quá trình công tác

11/1999 - 3/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Trường trung cấp văn hóa nghệ thuật Cần Thơ

4/2001 - 10/2001 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Xây dựng Công nghiệp nhẹ Cần Thơ

7248  
TY  
ING M  
U KH  
HẬU  
HẬU

- 11/2001 - 11/2004 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty Nước giải khát VN (VBC)
- 5/2005 - 3/2007 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện Công ty liên doanh TNHH Hóa dầu VTN-P
- 5/2007 - 11/2013 : Nhân viên bảo trì hệ thống điện, Trưởng ca sản xuất Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
- 11/2013 - 3/2016 : Giám đốc Chi nhánh Nhà máy Lọc hóa dầu Nam Việt
- 4/2016 - nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Cần Thơ
- 3/2020 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu.

❖ **Ông Phạm Quốc Nam - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 21/05/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp lý luận chính trị- hành chính
- Quá trình công tác
- 01/2004-10/2008 : Trưởng ban tư pháp-hộ tịch UBND Phường Thường Thạnh, Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ
- 10/2008-11/2013 : Cán bộ Công an Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ
- 11/2013 - 11/2014 : Nhân viên phòng tổ chức hành chính CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 11/2014-10/2015 : Phó phòng kinh doanh xăng dầu CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
- 10/2015-12/2021 : Trưởng phòng kinh doanh xăng dầu CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

❖ **Ông Bùi Văn Ninh - Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh : 22/10/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
- 10/2009 - 5/2015 : Nhân viên kế toán Công ty Lương thực Sông Hậu
- 5/2015 - 9/2016 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH ADC



12/2016 - 10/2017 : Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

11/2017 - 8/2018 : Phó Phòng Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

9/2018 - 6/2019 : Phó Ban Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

7/2019 - nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu

### 2.3. Thay đổi trong Ban điều hành trong năm

– Không có

### 2.4. Chính sách đối với người lao động

**Bảng 2: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2022**

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	01	0,31%
2	Trình độ đại học và tương đương	87	27,27%
3	Trình độ khác	231	72,41%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>319</b>	<b>100</b>

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

**Bảng 3: Một số khoản đầu tư của Công ty**

STT	Dự án	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án Tổng kho dầu khí Soài Rạp	Áp Chợ, xã Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	254.713	Xây dựng cơ bản, quyền sử dụng đất
2	Dự án khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng	Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	218.992	Xây dựng cơ bản, quyền sử dụng đất
3	Dự án kho trung chuyển, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm	Áp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	36.403	Xây dựng cơ bản, quyền sử dụng đất

	chiết nạp gas			
4	Dự án kho trung chuyên, nhà máy phối trộn xăng sinh học trạm chiết nạp gas	Cụm Công nghiệp Ngã Năm, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	38.980	Giải phóng mặt bằng tái định cư, xây dựng cơ bản
5	Dự án Cảng chuyên dùng, kho chứa xăng dầu, nhà máy sản xuất dầu nhờn, nhà máy khí hóa lỏng và nhà máy chế biến xăng sinh học	Ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	335.108	Xây dựng cơ bản, quyền sử dụng đất
6	Dự án Khu phức hợp sản xuất nông sản tại An Giang	xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	115.000	Xây dựng cơ bản
	<b>Tổng cộng</b>		<b>999.196</b>	

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

**Bảng 4: Tình hình tài chính sau hợp nhất của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	9,852,288,693,810	10,083,298,563,494	2.34
Doanh thu thuần	5,738,370,820,628	7,355,100,789,739	28.17
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	384,390,591,268	-245,172,227,976	-163.78
Lợi nhuận khác	-27,133,926,760	8,795,470,276	-132.42
Lợi nhuận trước thuế	357,256,664,508	-236,376,757,700	-166.16



Lợi nhuận sau thuế	339,532,681,075	-236,614,365,871	-169.69
--------------------	-----------------	------------------	---------

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng 5: Chỉ tiêu tài chính sau hợp nhất của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,15	0,13	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,81	0,85	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		4,17	5,53	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	0,96	1,48	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,58	0,73	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,92	-3,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	17,82	-15,32	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,45	-2,35	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,70	-3,33	

7724  
TY  
ÔNG M  
U KH  
HẬU  
TẤU G

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 126.169.780 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 126.169.780 cổ phần

### b) Cơ cấu cổ đông

**Bảng 6: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2022**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00	00
2	Cổ đông lớn	84.110.875	66,65	01	00	01
	- Trong nước	84.110.875	66,65	01	00	01
	- Nước ngoài	00	00	00	00	00
3	Công đoàn Công ty	00	00	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	27.000	0,02	01	01	00
5	Cổ đông khác	42.058.905	33,33	5.554	12	5.542
	- Trong nước	42.058.805	33,33	5.553	11	5.542
	- Nước ngoài	100	0,001	01	01	00
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>126.196.780</b>	<b>100,00</b>	<b>5.556</b>	<b>13</b>	<b>5.543</b>
	<b>Trong đó: - Trong nước</b>	<b>126.196.680</b>	<b>100,00</b>	<b>5.555</b>	<b>12</b>	<b>5.543</b>
	<b>- Nước ngoài</b>	<b>100</b>	<b>0,001</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>00</b>

### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, Công ty không thực hiện tăng vốn

### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Có

### e) Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với chức năng là đơn vị kinh doanh xăng dầu, nguồn nguyên vật liệu của Công ty bao

gồm nhập khẩu và mua trong nước, trong đó nhập khẩu chiếm 31%, mua trong nước chiếm 69%

**Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty**

STT	Tên đối tác	Quốc gia	Sản phẩm cung cấp
01	Công ty Cổ Phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Việt Nam	Xăng Ron 92
02	TRAFIGURA PTE LTD	Singapore	Condensate
03	KEMPAR ENERGY PTE LTD	Singapore	Toluene, MTBE
04	Công ty TNHH Tùng Lâm	Việt Nam	Ethanol
05	Công ty TNHH DV và Thương Mại Hà Anh Phát	Việt Nam	Toluene

Với hệ thống kho tại tổng kho Trà Nóc thuộc sở hữu Công ty, sức chứa thực tế 54.663 m<sup>3</sup> và các kho bể khác do Công ty thuê của các đối tác, NSH Petro có thể đảm bảo việc dự trữ và cung ứng xăng dầu theo nhu cầu của thị trường.

Xác định xăng dầu là loại hàng hóa đặc biệt mang tính chiến lược, gắn với an ninh quốc phòng và đời sống kinh tế xã hội, Công ty luôn hoạch định các giải pháp an toàn nhằm đáp ứng đủ xăng dầu trong mọi tình huống và tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trực tiếp sử dụng hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp.

## 6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của Công ty. Trung bình hàng năm, lượng điện năng tiêu thụ của Công ty khoảng 1.000.000 KWh/năm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

## 6.3. Tiêu thụ nước

Hiện nay, Công ty đang sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi Công ty Cấp Nước Trà Nóc và nguồn nước tự khai thác lượng nước sử dụng bình quân năm 2022 là 10.000 m<sup>3</sup>/năm. Công ty tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

## 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty luôn tuân thủ đúng quy định, chưa có lần xử phạt vi phạm nào

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

## **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động tính đến 31/12/2022 là 319 người, mức lương trung bình là 7.600.000 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.

Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.

Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 07 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

## **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty luôn cam kết hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng nhằm duy trì sự phát triển bền vững và tạo ra tác động tổng thể tích cực đến cộng đồng địa phương. Người lao động tại Công ty được làm việc trong một môi trường an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển. Không chỉ xây dựng môi trường lao động lành mạnh, Công ty còn luôn kịp thời thăm hỏi những lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo; đồng viên, ủng hộ, giúp đỡ các công nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, người lao động luôn yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty, cùng nhau đoàn kết phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội tại địa phương như ủng hộ xây nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo tại Hậu Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ; hỗ trợ bệnh nhân nghèo, gây quỹ vì người nghèo; ....

## **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Trong năm 2022, Công ty không tham gia vào thị trường vốn xanh

30017  
ÔNG  
TIN THƯ  
TƯ D  
SÔNG  
H-T.V

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 là năm hết sức khó khăn đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, tuy nhiên đối với Công ty đây cũng là một năm ghi nhận sự thành công trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Những kết quả đạt được kể trên không những góp phần củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị mà còn góp phần nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường và các đối tác.

##### ❖ Thuận lợi

- Nghị định 95/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/11/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/11/2014 đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép điều chỉnh giá là 10 ngày một lần, giá xăng dầu trong nước bám sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây.
- Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải trung bình 14% với năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa dầu lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì mức độ tăng trưởng ổn định cho đến năm 2025. Dự báo đến năm 2025, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ mỏ tại Việt Nam lên tới 4% mức trung bình hàng năm. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong thời gian tới còn khá lớn, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu gia tăng thị phần, phát triển mạnh mẽ để đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

##### ❖ Khó khăn

- Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Bên cạnh việc tăng thêm số lượng thương nhân đầu mỗi kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thì năm 2015 là năm đầu tiên đánh dấu việc hình thành các doanh nghiệp phân phối xăng dầu theo quy định tại ND số 83/2014/NĐ-CP, cho đến nay đã có hơn 200 doanh nghiệp phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và



cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.

- Xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý bình ổn giá của Nhà nước; giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Mặc dù, giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu trên thế giới. Tuy nhiên, mức tăng/giảm giá xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới nên có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ngành công nghiệp dầu khí thế giới và ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam nói riêng đang đứng trước những khó khăn, thách thức vô cùng lớn khi phải đương đầu với tác động kép là hậu quả đại dịch Covid-19 để lại, tác động nặng nề đến nhiều nền kinh tế. Xung đột quân sự Nga-Ukraina ảnh hưởng sâu sắc toàn diện đến thị trường dầu khí thế giới, lạm phát duy trì ở mức cao; xu hướng tăng lãi suất; thu hẹp chính sách tiền tệ.
- Tính từ đầu tháng 01/2022, do ảnh hưởng giá xăng dầu thế giới tăng giảm bất thường, hàng hóa nội địa bị thiếu hụt. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để ứng phó với tình hình thực tế Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí để vượt qua giai đoạn khó khăn này, cụ thể thực hiện cắt giảm tối đa các chi phí không trực tiếp liên quan đến sản xuất kinh doanh, ưu tiên cho các chi phí giúp gia tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh; tiết giảm tối đa các chi phí công tác, khánh tiết, hội họp, đàm phán với các khách hàng bán buôn giảm tỷ lệ chiết khấu..... Bên cạnh đó, với hơn 10 dự án xăng dầu, du lịch, nông nghiệp, bất động sản đang trong quá trình triển khai, dự kiến khi hoàn thiện sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Công ty.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

**Bảng 8: Tình hình tài sản sau hợp nhất của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng (giảm)
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>5,987,712,516,787</b>	<b>5,503,524,698,490</b>	<b>(8.09)</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	190,645,675,860	235,701,514,032	23.63
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	666,157,217,846	455,053,828,498	(31.69)
4. Hàng tồn kho	5,102,447,476,254	4,798,007,416,578	(5.97)

5. Tài sản ngắn hạn khác	28,462,146,827	14,761,939,382	(48.13)
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>3,864,576,177,023</b>	<b>4,579,773,865,004</b>	<b>18.51</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	9,908,476,740	10,393,253,521	4.89
2. Tài sản cố định	1,551,821,967,154	1,520,784,504,023	(2.00)
3. Bất động sản đầu tư	481,576,120,000	481,576,120,000	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	1,449,442,121,634	1,990,901,510,733	37.36
5. Đầu tư tài chính dài hạn	134,373,837,973	350,124,335,298	160.56
6. Tài sản dài hạn khác	237,453,653,522	225,994,141,429	(4.83)
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>9,852,288,693,810</b>	<b>10,083,298,563,494</b>	<b>2.34</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2022 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

**Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% tăng (giảm)
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>5,806,302,142,450</b>	<b>5,359,236,905,095</b>	<b>-7.70</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1,212,937,566,109	933,961,875,055	-23.00
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	169,748,322,434	9,600,133,454	-94.34
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,363,304,667,158	1,633,440,609,232	19.81
4. Phải trả người lao động	2,716,364,951	3,521,938,334	29.66
5. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	56,658,125,849	102,874,569,732	81.57
6. Phải trả ngắn hạn khác	14,926,992,161	6,524,593,873	-56.29
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2,853,157,709,488	2,505,420,930,434	-12.19
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	730,223,438	1,564,598,907	114.26
9. Quỹ bình ổn giá	132,122,170,862	162,327,656,074	22.86
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>2,177,344,926,602</b>	<b>3,179,947,625,029</b>	<b>46.05</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	62,060,351,178	32,060,351,178	-48.34

Chỉ tiêu	Năm 2022			Kế hoạch thực hiện năm 2023
	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành kế hoạch	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	18.32	-0.15	-0.84	0.19

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty với các vấn đề môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các Hợp đồng lao động đã thỏa thuận, ký kết.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Trong những năm vừa qua, Công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời, Công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận trong thời điểm dịch bệnh khó khăn.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá cao các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 vừa qua. Công ty đã kịp thời phản ứng, xử lý và thích ứng tốt trước những biến động lớn của thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT đề ra để mang lại hiệu quả cao nhất.
- Tuân thủ đầy đủ các điều lệ, quy định của Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- Chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.



– Thực hiện việc đào tạo nguồn lực cho Công ty, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trước tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện tới kinh tế, thương mại, tài chính, tới chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu của thế giới cũng như Việt Nam. Trước bối cảnh đó HĐQT chỉ đạo bám sát mục tiêu đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh và tiếp tục các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị, duy trì phát triển ổn định và bền vững.
- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Giữ vững vai trò là doanh nghiệp điều tiết và dẫn dắt thị trường ở khâu hạ nguồn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- Tiếp tục duy trì và phát triển những lĩnh vực kinh doanh Công ty đang có thế mạnh; thực hiện kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh; giữ vững vị thế quan trọng hàng đầu trong các lĩnh vực trọng yếu khác như hóa dầu, vận tải xăng dầu, ...

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2022		Chức vụ quản lý tại các Công ty khác (nếu có)
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1	Mai Văn Huy	Chủ tịch HĐQT	84.110.875	66,65	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản Xuất Dầu Khí và Công Nghệ hóa dầu Nam Sông Hậu Ninh Kiều
2	Mai Văn Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	56.000	0,04	Không có
3	Võ Bích Trâm	Thành viên HĐQT điều hành	2.812.560	2,23	Không có
4	Hà Ngọc Thường	Thành viên HĐQT độc lập	30.500	0,02	Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT của Công ty đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, kịp thời đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự, tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và nghị quyết của ĐHCĐ
- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02.1401/2022/NQ-NSH	14/01/2022	NQ v/v thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022 mã trái phiếu PSHH2224001: 200.000 trái phiếu	100%
2	15.0103/2022/QĐ-NSH	01/03/2022	NQ v/v điều chỉnh DA KDL Sinh Thái Kết hợp nghỉ dưỡng tại Xã Nhơn Nghĩa ,Huyện Phong Điền , TP Cần Thơ	100%
3	08.0803/2022/NQ-NSH	08/03/2022	NQ v/v thanh lý xe ô tô 07 chỗ HIGHLANDER biển kiểm soát 51G-554.01	100%
4	02.2403/2022/NQ-NSH	24/03/2022	NQ v/v thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022 mã trái phiếu PSHH2224002 : 400.000 trái phiếu	100%
5	03.2903/2022/NQ-NSH	29/03/2022	NQ v/v tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
6	06.2104/2022/NQ-NSH	21/04/2022	NQ v/v điều chỉnh Dự án Đầu Tư Khu Phức Hợp Sản Xuất Lúa Hữu Cơ và Cụm Kho bảo quản nông sản tại Xã Lương An Trà ,	100%



			Huyện Tri Tôn , Tỉnh An Giang	
7	08.2104/2022/NQ-NSH	21/04/2022	NQ v/v điều chỉnh Dự án Đầu Tư Cửa hàng xăng dầu NSH tại Ấp Vĩnh Tây , Xã Vĩnh Trung , Huyện Tịnh Biên , Tỉnh An Giang	100%
8	09.1605/2022/NQ-NSH	16/05/2022	NQ v/v thanh lý xe ô tô 07 chỗ LANDCRUISER biển kiểm soát 51H-218.58	100%
9	14.1605/2022/NQ-NSH	16/05/2022	NQ v/v thanh lý xe ô tô 07 chỗ LANDCRUISER PRADO TX-L biển kiểm soát 65A-299.32	100%
10	02.1805/2022/NQ-NSH	18/05/2022	NQ ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%
11	04.1805/2022/NQ-NSH	18/05/2022	NQ v/v bầu Ông Mai Văn Huy giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, bầu ông Mai Văn Thành giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT	100%
12	04.2305/2022/NQ-NSH	23/05/2022	NQ v/v miễn nhiệm bà Đỗ Thủy Tiên và bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Thùy- chức vụ Người phụ trách Quản trị của Công ty	100%
13	02.2605/2022/NQ-NSH	26/05/2022	NQ v/v bổ nhiệm Ông Phạm Quốc Nam giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc	100%
14	07.0106/2022/NQ-NSH	01/06/2022	NQ về phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022 mã PSHH2224003: 400.000 trái phiếu	100%
15	02.1306/2022/NQ-NSH	13/06/2022	NQ v/v điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu mã PSHH2224003	100%

330  
CÔ  
HÀNH  
UT  
AM S  
HÀNH

16	02.1506/2022/NQ-NSH	15/06/2022	NQ v/v chốt quyền chia cổ tức năm 2021 bằng tiền	100%
17	05.0507/2022/QĐ-NSH	05/07/2022	QĐ v/v tổ chức Lễ động thổ xây dựng Kho Cảng XD tại Trà Vinh	100%
18	02.1008/2022/NQ-NSH	10/08/2022	NQ v/v thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan, người nội bộ Công ty phát sinh trong năm 2022	100%
19	04.0411/2022/NQ-NSH	04/11/2022	NQ v/v tăng hạn mức 700 tỷ BIDV	100%
20	02.1711/2022/BBH-NSH	17/11/2022	NQ v/v mua lại trái phiếu trước hạn và PA mua lại trái phiếu trước hạn chi tiết đối với Trái phiếu mã PSHH2224001	100%
21	02.3011/2022/NQ-NSH	30/11/2022	NQ v/v điều chỉnh nội dung PA mua lại trái phiếu trước hạn chi tiết đối với Trái phiếu mã PSHH2224001	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào hoạt động quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng Giám đốc nói riêng, đưa ra những đánh giá, ý kiến khách quan nhằm mục tiêu chung là kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT do ĐHCĐ giao phó.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

**2. Ban Kiểm soát**

177  
NG T  
THUC  
I DA  
ONG  
H-T

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đoàn Thanh Tâm	Trưởng BKS	40.300	0,03
2	Võ Thị Bông	Thành viên BKS	10.200	0,01
3	Lưu Thị Tuyết Vân	Thành viên BKS	1.300	0,001

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, các quyết định của Hội đồng quản trị
- Giám sát tình hình xây dựng, giao, tổ chức kế hoạch thực hiện của Công ty và các đơn vị
- Tham gia kiểm tra hoạt động báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán tham gia công tác kiểm kê định kỳ vào cuối thời điểm báo cáo
- Luôn được hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT và các phòng ban trong Công ty để hoàn thành công tác kiểm soát trong năm

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Thu nhập của HĐQT và ban Tổng Giám đốc</b>	<b>1.508.395.042</b>
Bà Đoàn Thanh Tâm	168.046.154
Ông Hà Ngọc Thường	207.000.000
Bà Lưu Thị Tuyết Vân	81.219.259
Bà Lý Thị Ánh Hồng	-
Ông Mai Hữu Phúc	243.000.000
Ông Mai Văn Thành	291.000.000
Ông Phan Văn Quang	202.795.441
Ông Trần Quốc Đồi	15.000.000
Bà Võ Bích Trâm	164.423.077
Bà Võ Thị Bông	135.911.111

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Mối quan hệ với Công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch
Ông Mai Văn Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng	1.937.310.137
Bà Võ Bích Trâm	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	15.098.997.134
Ông Phan Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	9.179.380.514
Ông Bùi Văn Ninh	Kế toán trưởng	Tạm ứng	5.160.237.500
Bà Đoàn Thanh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Tạm ứng	426.404.702
Lưu Thị Tuyết Vân	Thành viên Ban Kiểm soát	Tạm ứng	3.613.488.000
Võ Thị Bông	Thành viên Ban Kiểm soát	Tạm ứng	269.120.000

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2022, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính được kiểm toán** gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/03/2023 tại đường dẫn <http://nshpetro.vn> mục Quan hệ cổ đông - Báo cáo định kỳ.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Mai Văn Huy**